

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-01-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng.
2. Bà Bùi Thị Hải Đường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 517/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972; địa chỉ: Số xx, khu phố LM, phường LTB, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Kim P, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp LH, xã LN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 23 tháng 11 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L và chị Võ Thị Kim P tự nguyện sống chung vợ chồng từ năm 1994 -1995 không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên bất hoà, cuộc sống không có hạnh phúc; vợ chồng ly thân từ năm 1997 cho đến nay. Nay anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1995. Con chung tên Nguyễn Minh T đã thành niên nên anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – chị Võ Thị Kim P không cung cấp lời khai, không đến Tòa án tham gia hòa giải nên không có ý kiến trình bày:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh L và chị Võ Thị Kim P; về con chung: Ghi nhận con chung tên Nguyễn Minh T đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí giải quyết theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Thanh L yêu cầu ly hôn với chị Võ Thị Kim P. Chị P đang cư trú tại ấp LH, xã LN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

Chị P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Anh L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh L và chị Võ Thị Kim P tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1994 -1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 quy định “...Nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03 tháng 01 năm 1987 đến ngày 01 tháng 01 năm 2001, mà có

đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực cho đến ngày 01 tháng 01 năm 2003; trong thời hạn này mà họ không đăng ký kết hôn, nhưng có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng các quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Từ sau ngày 01 tháng 01 năm 2003 mà họ không đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng...nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Do đó, không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa anh L và chị P là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1995. Hiện con chung tên Nguyễn Minh T đã thành niên nên anh không có yêu cầu tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết;

[3] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những tình tiết, nội dung của vụ án và quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh L phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14; 51; 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh L và chị Võ Thị Kim P;

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Minh T, sinh năm 1995. Ghi nhận con chung tên Nguyễn Minh T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình:

Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007066 ngày 24-1-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh L đã nộp đủ án phí.

Chị Võ Thị Kim P không phải chịu tiền án phí.

5. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Anh L và chị P được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- UBND xã LN;
- UBND phường LTB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Như Sơn